TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 27-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa****:* Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 09/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 17/02/2020 của án nhân dân huyện L đối với các bị cáo:

1. Trịnh Tấn T, sinh ngày 07/5/1991, tại Bình Phước. Tên gọi C; Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Tấn T1 sinh năm: 1965 và bà Thạch Xà R sinh năm 1963; sống chung như vợ chồng với Bùi Thị H, sinh năm 1991; có 02 người con lớn sinh năm 2014; nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Văn D, sinh năm 1988.Tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn S (Chết) và bà Nguyễn Thị N (chết) vợ Trịnh Thị Thu T2; Sinh năm 1993 có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất 2017; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Quang T3; sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện L, Bình Phước.

Nguyên Đơn dân sự: Công ty TNHHMTV thương mại M;

Người đại diện theo pháp luật: **bà Nguyễn Thị M,** sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 104, ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 22/05/2019 Trịnh Tấn T, Đoàn Văn D và Thạch H (chưa rỏ nhân thân) rủ nhau đi trộm tiêu tại khho tiêu của Công ty TNHHMTV thương mại M (gọi tắt là Công ty M) thuộc ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Khi đến kho hàng, T vào trong kho hàng vác từng bao tiêu ra ngoài kho, còn H chuyển các bao tiêu ra gần hàng rào B40 cho D đứng đợi phía ngoài đường, khi lấy được 34 bao tiêu ra bên ngoài thì lúc này anh Lê Quang T3 là quản lý kho đồng thời cũng là bảo vệ của công ty phát hiện truy hô T, D, H bỏ chạy khỏi hiện trường. Anh T3 đã trình báo Công an giải quyết.

Qua truy xét, xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xác định được Trịnh Tấn T, Đoàn Văn D là người trộm tiêu tại kho tiêu của công ty M.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện L, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi pham tội.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSLN ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Trịnh Tấn T, Đoàn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Tấn T, Đoàn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm h, s khoản 1 điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Tấn T từ 18 đến 21 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninhh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại về thời gian và địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 22/05/2019 Trịnh Tấn T, Đoàn Văn D lợi dụng khi trời tối không có người trông coi đã lén lút đột nhập vào kho hàng đựng tiêu của công ty M lấy trộm 34 bao tiêu đem ra ngoài đường chưa kịp chuyển đi thì đã bị phát hiện.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 10/5/2019/KLHĐĐGTS ngày 31/5/2019 hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L 34 bao tiêu có tổng trọng lượng 1.072Kg (hạt tiêu) x 28.000đ = 30.017.400đ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Trịnh Tấn T, Đoàn Văn D về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Đối với Thạch H Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm được thông tin cá nhân của Hùng nên chưa có căn cứ xử lý.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Động cơ mục đích thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người thực hành nhưng cần phân tích vai trò các bị cáo trong vụ án để cụ thể hóa hình phạt tương xứng.

Đối với T là người đã làm thuê bốc vác tiêu cho công ty nên, từ đó T biết được kho chứa hàng, vị trí đột nhập và lấy tài sản. Để thực hiện được T đã rủ thêm D là em rể của T và H người bà con xa của D đi trộm tiêu. H và D đồng ý ngay sau đó các bị cáo đã thực hiện việc trộm tài sản.

Như vậy vai trò của T vừa là người rủ rê, cũng là người trực tiếp vào trong kho lấy tài sản do vậy hình phạt đối với T cao hơn D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng nên được Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị hại cũng có yêu

cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về hoàn cảnh gia đình, cả hai bị cáo đều có con còn nhỏ, gia đình khó khăn nên được hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sư. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T là phù hợp hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Đoàn Văn D xét thấy có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, vai trò của bị cáo trong đồng phạm là thứ yếu, sau khi bị khởi tố cho đến ngày xét xử, Cơ quan cảnh sát điều tra không áp dụng biện pháp ngăn chặn chỉ cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo không vi phạm pháp luật gì, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện cho hưởng án treo và giao bị cáo cho ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự rèn luyện, sửa đổi bản thân thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 áo thun màu nâu cam, có chữ phân bón con ó, 01 mủ bảo hiểm màu đen co chữ PROMA, 01 mủ bảo hiểm màu đen, trắng có chữ ANDES, 01 đôi dép quai kẹp màu đen, 01 đôi dép màu đen đỏ xanh là tài sản của bị cáo T và D khi bị phát hiện bỏ chạy để lại tại hiên trường do các bị cáo không có yêu cầu trả lại và cũng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả cho bị hại nên không phát sinh việc bồi thường.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Tấn T, Đoàn Văn D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Tấn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 22/10/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trịnh Tấn T trong thời hạn 45 ngày. Tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Văn D về Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu nâu cam, có chữ phân bón con ó, 01 mủ bảo hiểm màu đen co chữ PROMA, 01 mủ bảo hiểm màu đen, trắng có chữ ANDES, 01 đôi dép quai kẹp màu đen, 01 đôi dép màu đen đỏ xanh.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0006697 ngày 27/02/2020.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trịnh Tấn T, Đoàn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện L
- Bị cáo, đương sự
- Chi cục THADS huyện L
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện L
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm